



# Basic Thai

Bot tîi bpàet : dtua-lâyk lae' tâo-rài

Lesson8 : Number and How much/How many

## Vocabulary

### Section 1 : number

0	sŭun	11	sìp-èt	30	săam-sìp
1	nùeng	12	sìp-sŏrng	31	săam-sìp-èt
2	sŏrng	13	sìp-săam	40	sii-sìp
3	săam	14	sìp-sii	50	hâa-sìp
4	sii	15	sìp-hâa	60	hòk-sìp
5	hâa	16	sìp-hòk	70	jèt-sìp
6	hòk	17	sìp-jèt	80	bpàet-sìp
7	jèt	18	sìp-bpàet	90	gâo-sìp
8	bpàet	19	sìp-gâo	100	nùeng-róri
9	gâo	20	yîi-sìp	101	nùeng-róri-èt
10	sìp	21	yîi-sìp-èt	111	nùeng-róri-sìp-èt